TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Linh Thị H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn H (đã chết) và bà Vi Thị N, sinh năm 1956; chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Ngày 18/6/2018 tham gia đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 3.220.000, bị khởi tố do trước đó đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tại bản án số 78/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 13/3/2020 tham gia đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 1.460.000 đồng, tại bản án số 35/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 25/4/2022 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không có; nhân thân:

Ngày 09/5/2018, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 10/5/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 29/8/2023 đến nay. Có mặt.

2. Dương Văn T, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1945; vợ: Hoàng Thị G, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Dương Thị Y, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1975 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1945; chồng: Hoàng Văn L (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/8/2018 bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã thi hành xong ngày 09/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lưu Văn H, sinh ngày 01 tháng 09 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1949; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1985; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Văn D, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hoàng Văn H, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1983 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1962 và bà Phan Thị N, sinh năm 1964; vợ: Luân Thị L, sinh năm 1984; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Hoàng Đức D, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Lưu Thị V, sinh năm 1969; vợ: Mè Thị C, sinh năm 1999; con: Có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2023 đến nay. Có mặt.

8. Nông Văn P, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1952 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Sỹ T (đã chết) và bà Sì Ca V (đã chết); vợ: Lê Thị D (đã chết); con: Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1993, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, kết quả xác minh không có thông tin, tài liệu về việc xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Dương Công N, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1995 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M, sinh năm 1964 và bà Phùng Thị M, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023, từ ngày 31/8/2023 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, Linh Thị H và Dương Thị Y đến ăn cơm nhà Dương Văn T tại Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Ăn cơm xong, Dương Văn T nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ mọi người và gọi điện thoại bảo Hoàng Văn H đến nhà Tuyển đánh bạc. Hoàng Văn H đồng ý và đến nhà T, sau đó Hoàng Đức D cũng đến, T rủ mọi người xuống bếp, trải chiếu, lấy bộ bài ra để đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Dương Văn T, Linh Thị H, Dương Thị Y, Hoàng Văn H và Hoàng Đức D bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, rồi lần lượt có Nông Văn P, Hoàng Văn D, Lưu Văn H, Dương Công N đến nhà Tuyển cùng tham gia đánh bạc, Hoàng Đức D đánh bạc thua hết tiền nên nghỉ đi về trước. Trong khi đánh bạc, mỗi người tự bỏ ra 20.000 đồng cho Dương Văn T, Dương Thị Y cho Dương Văn T 200.000 đồng, những người đánh bạc được sáp hoặc liêng đồng chất thì tự bỏ ra cho Tuyển từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Dương Văn T cho Dương Thị Y vay 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Linh Thị H, Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Nông Văn P, Hoàng Văn D, Lưu Văn H và Dương Công N đang đánh bạc thì Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 12.610.000 đồng, trong đó 5.500.000 đồng trên chiếu, thu trên người của những người đánh bạc gồm 460.000 đồng của Dương Văn T, 3.490.000 đồng của Linh Thị H, 2.020.000 đồng của Dương Thị Y, 1.140.000 đồng của Lưu Văn H; 01 điện thoại di động Oppo A54 của Dương Văn T; 01 điện thoại di động Oppo F5, màu trắng của Hoàng Văn H; 01 túi xách của Dương Thị Y; 01 chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh liêng như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người đánh bạc 03 quân bài; trước khi chia bài mỗi người bỏ ra giữa chiếu bạc 20.000 đồng gọi là tiền vào nước, ai thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền này. Sau khi cầm bài lên, người chia bài có quyền "tố" trước, tối thiểu 20.000 đồng, tối đa không giới hạn, lần lượt người đánh bạc có thể lựa chọn "theo" hoặc "úp bài", "theo" tức là đặt cược thêm tiền, "úp bài" tức là không đặt cược thêm tiền, coi như thua. Người nào "theo" thì phải bỏ ra số tiền bằng hoặc cao hơn số tiền người trước đã "tố". Ván bài kết thúc khi có người "tố" số tiền nhiều nhất mà không có ai "theo", lúc này người "tố" nhiều tiền nhất sẽ thắng mà không cần mở bài xem kết quả; trong trường hợp có từ 02 người trở lên có số tiền "tố" bằng nhau thì mọi người cùng mở bài, bài ai cao hơn sẽ thắng. Phương pháp xác định kết quả trong trường hợp này như sau: Các quân bài từ thấp đến cao lần lượt từ 2 đến 10 và các quân J, Q, K, A; các chất từ thấp đến cao lần lượt là bích, tép, rô, cơ. Kết quả từng ván bạc lần lượt từ cao đến thấp là sáp, liêng, ảnh và tính điểm. Sáp là trường hợp có 03 quân bài cùng loại, sáp cao nhất là 03 quân A lần lượt đến sáp thấp nhất là 03 quân 2. Liêng là trường hợp có 03 quân bài liên tiếp nhau, liêng cao nhất là Q K A, lần lượt đến liêng thấp nhất là A 2 3. Ảnh là trường hợp có 3 quân bài đều nằm trong các quân J, Q, K nhưng không thể tạo thành sáp hoặc liêng. Tính điểm là cộng điểm các quân bài lại nhưng chỉ lấy hàng đơn vị, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm, các quân từ 2 đến 9 thì số điểm tương ứng, bài ai nhiều điểm hơn

sẽ thắng. Trường hợp cùng là sáp, liêng, ảnh, cùng số điểm bằng nhau thì bài ai chất cao hơn sẽ thắng. Nếu thắng bạc bằng "sáp" thì những người còn lại phải trả thêm 30.000 đồng. Nếu thắng bạc bằng liêng đồng chất thì những người còn lại phải trả thêm 20.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm: 5.500.000 đồng thu trên chiếu, 460.000 đồng của Dương Văn T được những người đánh bạc bỏ ra cho, 3.490.000 đồng thu của Linh Thị H, 2.020.000 đồng thu của Dương Thị Y, 1.140.000 đồng thu của Lưu Văn H. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép là 12.610.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến việc phạm tội gồm: Số tiền 12.610.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng của Hoàng Văn H; 01 túi xách; 01 chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ. Những vật chứng trên hiện đang tạm giữ.

Địa điểm đánh bạc tại nhà Dương Văn T, T dùng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc và cho người khác đánh bạc, những người đánh bạc tự thống nhất cho tiền chủ nhà, T không yêu cầu phải thu tiền thì mới cho đánh bạc, số tiền đánh bạc của T cùng mọi người là dưới 20.000.000 đồng, số người đánh bạc là 09 người nên hành vi của Dương Văn T không cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Linh Thị H, Dương Văn T, Dương Thị Y, Lưu Văn H, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Nông Văn P, Dương Công N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Linh Thị H, Dương Văn T, Dương Thị Y, Lưu Văn H, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Nông Văn P, Dương Công N phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Linh Thị H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Y từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 09 tháng đến 01 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 09 tháng đến 01 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức D từ 09 tháng đến 01 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Công N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục; đối với các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được trừ thời hạn 03 ngày tạm giữ và không không trừ thu nhập do không có thu nhập ổn định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 12.610.000 đồng; 02 điện thoại di động.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 túi xách, 01 bộ bài tú lơ khơ.

4. Về án phí: Bị cáo Linh Thị H, Dương Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị G vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/8/2023, tại bếp nhà Dương Văn T ở Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Dương Văn T, Nông Văn P, Hoàng Văn H, Linh Thị H, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H, Dương Thị Y, Hoàng Đức D đã cùng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mặt dưới hình thức đánh liêng. Dương Văn T là người sử dụng địa điểm, chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ và chiếu bạc để đánh bạc. Các bị cáo đều có vai trò là người đánh bạc, Hoàng Đức D hết tiền nên nghỉ đi về trước. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi các bị cáo còn lại đang tiếp tục đánh bạc thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 12.610.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Linh Thị H đã từng bị xét xử về tội đánh bạc năm 2018, 2020 và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên xác định có nhân thân xấu. Bị cáo Nông Văn P năm 1993 bị lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính nhưng kết quả xác minh không có hồ sơ, bị cáo Dương Thị Y năm 2018 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong nên bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, các bị cáo Nông Văn P, Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H được xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nông

Văn P, Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nông Văn P, Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H không có. Bị cáo Linh Thị H phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo Dương Văn T là người cung cấp địa điểm, chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ và chiếu để đánh bạc và cũng trực tiếp tham gia đánh bạc, các bị cáo còn lại là người đánh bạc. Các bị cáo đều phạm tội với vai trò thực hành, cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Linh Thị H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[10] Đối với các bị cáo Nông Văn P, Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Cho các bị cáo Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn D, Hoàng Đức D, Lưu Văn H được hưởng án treo; các bị cáo Nông Văn P, Hoàng Văn H, Dương Công N được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[11] Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không thực hiện khấu trừ thu nhập.

[12] Về hình phạt bổ sung: Qua quá trình xác minh tại địa phương, các bị cáo đều không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 12.610.000 đồng, do dùng vào việc phạm tội.

[15] Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 túi xách do không còn giá trị sử dụng.

[16] Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động do liên quan đến

việc phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, IMEI: 865570055195891, lắp sim số 0399.650.876, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, màu trắng, số IMEI: 868407037743794, lắp sim số 0975.325.720 và sim số 0387.738.465, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bị cáo Linh Thị H, Dương Văn T xin được miễn án phí do thuộc hộ nghèo, nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Linh Thị H, Nông Văn P, Dương Văn T, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Linh Thị H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Thị Y** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lưu Văn H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Đức D** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Công N** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Văn P** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 12.610.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách; 01 chiếu nhựa có kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 02 túi niêm phong, cụ thể:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2023994, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, IMEI: 865570055195891, lắp sim số 0399.650.876, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2023994, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, màu trắng, số IMEI: 868407037743794, lắp sim số 0975.325.720 và sim số 0387.738.465, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 16/11/2023 và Ủy nhiệm chi ngày 16/11/2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn P, Dương Thị Y, Hoàng Văn H, Hoàng Đức D, Dương Công N, Hoàng Văn D, Lưu Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Linh Thị H, Dương Văn T được miễn án phí do thuộc trường hợp hộ nghèo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết